

Đăk Lăk, ngày 08 tháng 4 năm 2015

## BÁO CÁO

### Kết quả công tác quý I và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2015

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và Công văn số 399/TTCP-KHTCTH ngày 03/3/2014 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý I năm 2015; Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk báo cáo kết quả cụ thể như sau:

#### Phần thứ I

#### KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2015

##### I. CÔNG TÁC THANH TRA

Quý I năm 2015, ngành Thanh tra Đăk Lăk đã triển khai 36 cuộc thanh tra hành chính và 252 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện nhiều vi phạm về kinh tế với tổng số tiền 7.174 triệu đồng; đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 3.629 triệu đồng; đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sai phạm bổ sung sổ sách, chứng từ kê toán và tự kiểm điểm, chấn chỉnh trong công tác quản lý tài chính với số tiền 3.545 triệu đồng; xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.702 triệu đồng; Kết quả cụ thể:

###### 1. Thanh tra hành chính:

###### a) Việc triển khai và kết luận các cuộc thanh tra hành chính:

Ngành Thanh tra Đăk Lăk đã triển khai 36 cuộc thanh tra, gồm 11 cuộc kỳ trước chuyển sang; 25 cuộc triển khai mới trong kỳ (Trong đó: 33 cuộc theo kế hoạch và 03 cuộc đột xuất) tập trung vào công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài chính, ngân sách nhà nước và thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Đã kết thúc, ban hành kết luận 22 cuộc tại 67 lượt đơn vị. Qua thanh tra phát hiện 48 đơn vị có sai phạm về kinh tế với số tiền 7.174 triệu đồng, gồm: Sai phạm về thuế 1.873 triệu đồng; sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích; sai nguyên tắc 1.158 triệu đồng; sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 752 triệu đồng và các sai phạm khác 3.391 triệu đồng.

Qua công tác thanh tra đã kiến nghị xử lý về kinh tế 7.174 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 3.629 triệu đồng, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sai phạm bổ sung sổ sách, chứng từ kê toán và tự kiểm điểm, chấn chỉnh trong công tác quản lý tài chính với số tiền 3.545 triệu đồng. Đến

nay đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.414 triệu đồng, đạt 39% trên tổng số kiến nghị thu hồi. Bên cạnh đó, các kiến nghị liên quan đến sai phạm của các đơn vị được thanh tra và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, phần lớn đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc.

b) Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra:

Quý I năm 2015, Thanh tra các cấp, các ngành trong tỉnh đã thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Kết quả đã thu hồi được 295 triệu đồng là khoản tiền sai phạm được phát hiện qua công tác thanh tra đã có quyết định thu hồi từ kỳ trước nhưng các đơn vị có sai phạm chưa thực hiện (Trong đó, riêng Thanh tra tỉnh đã đôn đốc, thu hồi 286 triệu đồng).

c) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:

- Trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu quốc gia: Thanh tra các cấp, các ngành đã triển khai và kết thúc, ban hành kết luận 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch từ kỳ trước chuyển sang. Qua thanh tra tại 13 đơn vị phát hiện 11 đơn vị có sai phạm về kinh tế với tổng số tiền là 2.099 triệu đồng; gồm: Sai phạm về thuế 1.664 triệu đồng; sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 209 triệu đồng và các sai phạm khác 226 triệu đồng. Qua công tác thanh tra đã kiến nghị xử lý về kinh tế 2.099 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.933 triệu đồng, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sai phạm bổ sung sổ sách, chứng từ kế toán và tự kiểm điểm, chấn chỉnh trong công tác quản lý tài chính với số tiền 166 triệu đồng. Hiện nay, các đơn vị có sai phạm đang thực hiện các kiến nghị nêu trên.

- Trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài chính ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản: Thanh tra các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai 28 cuộc thanh tra, gồm 09 cuộc kỳ trước chuyển sang; 19 cuộc triển khai mới trong kỳ (trong đó 25 cuộc theo kế hoạch và 03 cuộc đột xuất). Đã kết thúc, ban hành kết luận 15 cuộc tại 49 lượt đơn vị. Qua thanh tra phát hiện 37 đơn vị có sai phạm với số tiền 5.075 triệu đồng, gồm: Sai phạm về thuế 209 triệu đồng; sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích; sai nguyên tắc 1.158 triệu đồng; sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 543 triệu đồng và các sai phạm khác 3.165 triệu đồng. Qua công tác thanh tra đã kiến nghị xử lý về kinh tế 5.075 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.696 triệu đồng, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sai phạm bổ sung sổ sách, chứng từ kế toán và tự kiểm điểm, chấn chỉnh trong công tác quản lý tài chính với số tiền 3.379 triệu đồng. Đến nay đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.414 triệu đồng, chiếm 83% trên tổng số kiến nghị thu hồi.

- Về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Thanh tra các cấp, các ngành trong tỉnh triển khai 06 cuộc thanh tra thực hiện trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 06 đơn vị; đã kết thúc 05 cuộc tại 05 đơn vị. Trong đó:

+ Thanh tra thực hiện pháp luật về Khiếu nại, tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng: đã triển khai, kết thúc 03 cuộc tại 03 đơn vị; đã kết thúc 02 cuộc tại 02 đơn vị;

+ Thanh tra việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: đã triển khai, kết thúc 01 cuộc tại 01 đơn vị;

+ Thanh tra việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng: đã triển khai, kết thúc 02 cuộc tại 02 đơn vị.

Qua thanh tra cho thấy, thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tổ chức thực hiện tương đối tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo thẩm quyền; đồng thời, đã phát hiện và kịp thời kiến nghị đơn vị chấn chỉnh những tồn tại, khuyết điểm như: xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo còn chậm so với thời hạn quy định, công tác giải quyết đơn chưa đảm bảo chất lượng, qua đó góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan nhà nước trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

d) Kết quả thực hiện của thanh tra các cấp như sau:

- Thanh tra tỉnh: Đã triển khai 06 cuộc thanh tra gồm 04 cuộc kỳ trước chuyển sang và 02 cuộc triển khai mới trong kỳ (trong đó 05 cuộc theo kế hoạch và 01 cuộc đột xuất); đã kết thúc, ban hành kết luận 05 cuộc. Qua thanh tra tại 12 đơn vị, phát hiện 11 đơn vị có sai phạm với số tiền 3.502 triệu đồng, gồm các dạng sai phạm: Sai phạm về thuế 1.873 triệu đồng; sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích; sai nguyên tắc 902 triệu đồng; sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 727 triệu đồng. Kiến nghị xử lý thu hồi nộp ngân sách nhà nước 2.197 triệu đồng, chiếm 72% trên tổng số sai phạm phát hiện; số tiền còn lại 1.305 triệu đồng đã yêu cầu các đơn vị chấn chỉnh rút kinh nghiệm. Đến nay đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 259 triệu đồng đạt 12% trên tổng số kiến nghị thu hồi.

- Thanh tra các sở, ngành: Đã triển khai 05 cuộc thanh tra theo kế hoạch gồm 03 cuộc kỳ trước chuyển sang và 02 cuộc triển khai mới trong kỳ; đã kết thúc, ban hành kết luận 05 cuộc. Qua thanh tra tại 34 đơn vị, phát hiện 27 đơn vị có sai phạm với số tiền 3.189 triệu đồng, gồm các dạng sai phạm: Sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích; sai nguyên tắc 39 triệu đồng và sai phạm khác 3.150 triệu đồng. Kiến nghị xử lý thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.381 triệu đồng; số tiền còn lại 1.808 triệu đồng đã yêu cầu các đơn vị chấn chỉnh rút kinh nghiệm. Đến nay đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.136 triệu đồng đạt 82% trên tổng số kiến nghị thu hồi.

- Thanh tra cấp huyện: Đã triển khai 25 cuộc thanh tra gồm 04 cuộc kỳ trước chuyển sang và 21 cuộc triển khai mới trong kỳ (trong đó 23 cuộc theo kế hoạch và 02 cuộc đột xuất); đã kết thúc, ban hành kết luận 12 cuộc. Qua thanh tra tại 21 đơn vị, phát hiện 10 đơn vị có sai phạm với số tiền 483 triệu đồng, gồm: Sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích; sai nguyên tắc 217 triệu đồng; sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 25 triệu đồng và các sai phạm khác 241 triệu đồng. Kiến nghị xử lý thu hồi nộp ngân sách nhà nước 51 triệu đồng; số tiền còn lại 432 triệu đồng đã yêu cầu các đơn vị chấn chỉnh rút kinh nghiệm. Đến

nay, đã thu hồi được 19 triệu đồng, đạt 37% trên tổng số kiến nghị thu hồi.

đ) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra:

Thông qua công tác thanh tra các cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

## 2. Thanh tra chuyên ngành:

Quý I năm 2015, thanh tra các sở, ngành phối hợp với các đơn vị có liên quan trong tỉnh đã triển khai 252 cuộc thanh tra, kiểm tra (trong đó: 42 cuộc có thành lập đoàn, 210 cuộc thanh tra, kiểm tra độc lập) đối với 913 lượt đơn vị, tổ chức và cá nhân hoạt động trên các ngành, lĩnh vực như: Văn hóa, thể thao, du lịch, công thương, xây dựng, nông nghiệp, y tế, thông tin... Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 321 lượt đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có sai phạm. Ban hành 310 Quyết định xử phạt hành chính với tổng số tiền xử phạt hành chính 1.702 triệu đồng; ngừng thi công 02 công trình; đình chỉ kinh doanh 01 cơ sở và tước 99 Giấy phép lái xe.

## II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

### 1. Công tác tiếp công dân:

Trong kỳ, các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp 1.068 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm 657 vụ việc (KN 171, TC 11, KNPA 475); trong đó có 04 đoàn đông người gồm 299 lượt người/04 vụ việc.

- Nội dung khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh, cụ thể như sau:

+ Về khiếu nại 171 vụ việc, gồm: Đất đai 131 vụ việc, tư pháp 02 vụ việc, chế độ chính sách 23 vụ việc, chế độ công chức, viên chức 01 vụ việc, tài sản 01 vụ việc và các nội dung khác 13 vụ việc.

+ Về tố cáo 11 vụ việc, gồm: Hành chính 10 vụ việc, tư pháp 01 vụ việc.

+ Kiến nghị, phản ánh 475 vụ việc với nội dung chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực về quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách...

Các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân cơ bản được các cơ quan tiếp và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Cụ thể từng cấp tiếp như sau:

+ Cấp tỉnh tiếp 486 lượt người, gồm 189 vụ việc (KN 85, TC 02, KNPA 102); trong đó Lãnh đạo cấp tỉnh tiếp 342 lượt gồm 58 vụ việc;

+ Cấp huyện tiếp 362 lượt người, gồm 283 vụ việc (KN 80, TC 08, KNPA 195); trong đó Lãnh đạo cấp huyện tiếp 34 lượt gồm 31 vụ việc;

+ Cấp xã tiếp 220 lượt người, gồm 185 vụ việc (KN 06, TC 01, KNPA 178).

\* Riêng Thanh tra các cấp, các ngành đã tiếp 136 lượt người với 127 vụ việc (KN 64, TC 03, KNPA 60); trong đó: Thanh tra tỉnh đã tiếp 23 lượt người với 23 vụ việc (KN 09, TC 01, KNPA 13). Ngoài ra, Thanh tra tỉnh đã chủ trì, phối hợp

với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian diễn ra Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ V, năm 2015 theo đúng Kế hoạch.

## **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn:**

### a) Tiếp nhận đơn:

Trong kỳ, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp nhận là 1.122 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Tổng số đơn phải xử lý là 1.160 đơn (trong đó số đơn chưa được xử lý từ kỳ trước chuyển sang là 38 đơn và đơn tiếp nhận mới là 1.122 đơn) gồm: KN 253, TC 112, KNPA 795. Cụ thể từng cấp tiếp nhận như sau:

- + Cấp tỉnh: 251 đơn (KN 129, TC 52, KNPA 70);
- + Cấp huyện: 747 đơn (KN 98, TC 50, KNPA 599);
- + Cấp xã: 162 đơn (KN 26, TC 10, KNPA 126).

\* Trong tổng số đơn đã tiếp nhận nêu trên, riêng ngành Thanh tra tiếp nhận 413 đơn (KN 152, TC 62, KNPA 199), trong đó: Thanh tra tỉnh tiếp nhận 80 đơn (KN 38, TC 07, KNPA 35).

### b) Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh:

- Về khiếu nại 253 đơn, gồm: Đất đai 147 đơn; chế độ chính sách, công chức, viên chức 42 đơn; tài sản, nhà cửa 04 đơn; tư pháp 04 đơn và nội dung khác 56 đơn;
- Về tố cáo 112 đơn, gồm: Hành chính 57 đơn; tư pháp 07 đơn và nội dung khác 48 đơn.

- Về kiến nghị, phản ánh 795 đơn với nội dung chủ yếu tập trung về công tác quản lý đất đai; bồi thường, giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách...

### c) Kết quả xử lý đơn:

Qua xử lý 1.160 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có 503 đơn đủ điều kiện xem xét, giải quyết, kết quả như sau:

- Đơn khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện xem xét, giải quyết: 212 đơn; trong đó:
  - + Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền là 24 đơn;
  - + Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền là 40 đơn;
  - + Số đơn thuộc thẩm quyền là 148 đơn (KN 108, TC 40);
- Đơn kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện xem xét, giải quyết: 291 đơn
- Đơn trùng lặp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung, địa chỉ: 657 đơn.

## **3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền**

### a) Giải quyết đơn khiếu nại:

- Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền là 108 đơn/108 vụ việc; đã giải quyết là 46 đơn/46 vụ việc, đạt 42%, đang giải quyết 62 đơn/62 vụ việc, chiếm 58%

trong đó: Giải quyết bằng quyết định hành chính 46 vụ việc. Cụ thể từng cấp giải quyết như sau:

+ Cấp tỉnh: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 42 đơn/42 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 17 vụ việc, đạt 40%, đang xem xét giải quyết là 25 vụ việc, chiếm 60%.

+ Cấp huyện: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 54 đơn/54 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 21 vụ việc, đạt 39%, đang xem xét giải quyết là 33 vụ việc, chiếm 61%.

+ Cấp xã: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 12 đơn/12 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 08 vụ việc, đạt 67%, đang xem xét, giải quyết là 04 vụ việc, chiếm 33%.

- Kết quả giải quyết: Khiếu nại đúng 10 vụ việc, chiếm 22%; khiếu nại sai 26 vụ việc, chiếm 56%; khiếu nại đúng một phần 10 vụ việc, chiếm 22%.

\* Trong tổng số đơn nêu trên, riêng ngành Thanh tra đã tham mưu giải quyết 19 đơn/19 vụ việc; trong đó: Thanh tra tỉnh đã tham mưu giải quyết 01 đơn/01 vụ việc, đang tham mưu giải quyết 07 vụ việc.

b) Giải quyết đơn tố cáo:

- Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền là 40 đơn/40 vụ; đã giải quyết 13 đơn/13 vụ việc, đạt 33%, đang giải quyết 27 vụ việc, chiếm 67%. Cụ thể từng cấp giải quyết như sau:

+ Cấp tỉnh: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 21 đơn/21 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 06 vụ việc, đạt 29%; đang xem xét giải quyết là 15 vụ việc, chiếm 71%.

+ Cấp huyện: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 15 đơn/15 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 05 vụ việc, đạt 33%; đang xem xét giải quyết là 10 vụ việc, chiếm 67%.

+ Cấp xã: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 04 đơn/04 vụ việc trong đó: Đã giải quyết được 02 vụ việc, đạt 50%; đang xem xét giải quyết là 02 đơn/02 vụ việc.

- Kết quả giải quyết: Tố cáo đúng 03 vụ việc, chiếm 23%; tố cáo sai 07 vụ việc, chiếm 54%; tố cáo đúng một phần 03 vụ việc, chiếm 23%. Qua giải quyết tố cáo thu hồi về cho nhà nước 150 triệu đồng.

\* Trong tổng số đơn nêu trên, riêng ngành Thanh tra đã tham mưu giải quyết 06 đơn/06 vụ việc, trong đó: Thanh tra tỉnh đã tham mưu giải quyết 01 đơn/01 vụ việc.

### III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

#### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Quý I năm 2015, UBND tỉnh Đăk Lăk đã ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN như sau:

- Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Lăk về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 03/02/2015 về việc ban hành Chương trình của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015.

## 2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng:

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị:

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị như: Mua sắm công và xây dựng cơ bản; tài chính và ngân sách; việc hoạt động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân; quản lý sử dụng đất đai; hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác tổ chức, cán bộ...; niêm yết công khai và thực hiện bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình đã được UBND tỉnh công bố, đảm bảo giải quyết các công việc, thủ tục hành chính nhanh gọn, thuận lợi cho các tổ chức, công dân; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở... phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng xảy ra.

Quý I năm 2015, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch tại 09 đơn vị; qua kiểm tra đã kịp thời kiến nghị các đơn vị chấn chỉnh, kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch của cơ quan, đơn vị mình.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Đến nay, có 284/284 cơ quan chuyên môn thuộc Sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã triển khai thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; 1.107/1.107 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh đã xây dựng và ban hành 52 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (trong đó ban hành mới 51 văn bản và sửa đổi, bổ sung 01 văn bản). Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị tiếp tục áp dụng việc trả lương qua tài khoản tại Ngân hàng, qua đó đã giám sát được nguồn thu nhập từ tiền công, tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đồng thời là cơ sở thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập đối với những người có thu nhập cao.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức cơ bản thực hiện đúng quy định về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng, chưa phát hiện có trường hợp nào vi phạm phải xem xét xử lý.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Thực hiện Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện việc chuyển đổi theo đúng quy định, việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức bước đầu đã phát huy được tác dụng trong việc phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng.

Quý I năm 2015, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và công khai Kế hoạch chuyển đổi; hình thức công khai chủ yếu thông qua việc công bố tại các cuộc họp, thông báo bằng văn bản và đã thực hiện chuyển đổi 16 cán bộ, công chức, viên chức.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:

Hiện nay, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đang tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập cho 100% cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai và báo cáo kết quả kê khai tài sản thu nhập năm 2014 theo đúng quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

f) Việc áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Hiện nay, 100% cơ quan, đơn vị duy trì sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh; 100% Sở, ban, ngành, 100% huyện, thị xã, thành phố sử dụng hệ thống điều hành trực tuyến (OMS, eDocman); 15/15 huyện, thị xã, thành phố và 18/19 Sở, ban, ngành có Trang Thông tin điện tử.

Thực hiện Chỉ thị số 08/2010/CT-UBND ngày 06/12/2010 của UBND tỉnh về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 (ISO) vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đến nay có 55 cơ quan, đơn vị đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

### 3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức: Qua công tác tự kiểm tra nội bộ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

b) Kết quả thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Qua công tác thanh tra các cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

c) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

- d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng:
- \* Ngành Công an
    - Công tác điều tra xử lý tội phạm tham nhũng:
      - + Tổng số án thụ lý điều tra (Khởi tố mới): 02 vụ - 01 bị can.
      - Kết quả xử lý:
        - + Đang tiếp tục điều tra: 02 vụ - 01 bị can.
        - Công tác tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác tội phạm về tham nhũng:
          - + Tổng số tin tiếp nhận: 06 tin - 08 đối tượng.
          - Trong đó: + Tin từ năm 2014 chuyển sang: 04 tin - 06 đối tượng.
          - + Tin tiếp nhận mới: 02 tin - 02 đối tượng.
        - Kết quả xử lý:
          - + Khởi tố: 01 vụ - 01 bị can.
          - + Kết thúc xác minh không có dấu hiệu tội phạm: 01 tin - 01 đối tượng.
          - + Đang tiếp tục xác minh: 04 tin - 06 đối tượng.
      - \* Ngành Kiểm sát:
        - Tổng số án tham nhũng thụ lý: 0 vụ - 0 bị can.
      - \* Ngành Tòa án
        - Tổng số án thụ lý: 02 vụ - 02 bị cáo.
        - Đã giải quyết: 01 vụ - 01 bị cáo.
        - Đang giải quyết: 01 vụ - 01 bị cáo.

#### **IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỀ CHẾ; CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO; PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG**

Về công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng UBND tỉnh đang xem xét để ban hành Quyết định ban hành quy định về công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Về công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Quý I năm 2015, thanh tra các cấp, các ngành trong tỉnh đã tham mưu cho thủ trưởng cùng cấp tổ chức được 07 lớp tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành cho 305 lượt người là cán bộ, công chức, viên chức; đã phát hành 10.500 cuốn bản tin tư pháp.

## V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm:

Trong quý I năm 2015, các cấp, các ngành trong tỉnh đã chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại ngành và địa phương, kết quả, cụ thể trên các lĩnh vực công tác như sau:

Về công tác thanh tra: Đã chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra theo đúng kế hoạch và triển khai một số cuộc thanh tra đột xuất, qua thanh tra đã chỉ ra được những yếu kém, hạn chế trong công tác quản lý của các cơ quan, đơn vị, đồng thời phát hiện kịp thời những sai phạm về kinh tế, kiến nghị xử lý đúng pháp luật đối với những đơn vị, cá nhân có sai phạm, khuyết điểm, góp phần hạn chế tiêu cực, thất thoát, lãng phí; sau thanh tra đã có những kiến nghị cụ thể với cơ quan có thẩm quyền bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật trong quản lý kinh tế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Các cấp, các ngành đã tăng cường thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Tập trung kiểm tra, rà soát các vụ việc tồn đọng, kéo dài, tổ chức tiếp nhận, xử lý và tham mưu giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Về công tác phòng, chống tham nhũng: Các cấp, các ngành làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; đã chủ động xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác phòng, chống tham nhũng; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng; gắn công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo với công tác phòng, chống tham nhũng, qua đó đã kịp thời phát hiện nhiều vi phạm về kinh tế, kiến nghị xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm; công tác phòng, chống tham nhũng và lãng phí trên một số lĩnh vực đã đạt được những kết quả trên cả hai mặt phòng và chống góp phần ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển.

### 2. Khuyết điểm, tồn tại:

Việc triển khai thực hiện một số cuộc thanh tra còn chậm; việc kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị quyết định xử lý sau thanh tra chưa được triệt để, tỷ lệ thu hồi tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra còn thấp làm hạn chế hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra.

Tham mưu cho Thủ trưởng cùng cấp giải quyết một số vụ khiếu nại còn chậm, thời gian giải quyết còn kéo dài, chưa dứt điểm.

### Phần thứ hai:

## PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 2015

### I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện có hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất. Nội dung thanh tra hành chính và thanh tra, kiểm tra chuyên ngành phải có trọng tâm trọng điểm tập trung vào những lĩnh vực dư luận

xã hội quan tâm; tăng cường công tác xử lý sau thanh tra. Hoạt động thanh tra, kiểm tra hướng vào việc phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi những sơ hở, bất cập trong công tác quản lý và cơ chế, chính sách; thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó triển khai thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời tiếp tục tập trung thực hiện tốt việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài; thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư; giải quyết kịp thời các vụ việc mới phát sinh; triển khai thực hiện có quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật.

3. Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng. Tập trung hoàn thiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường thanh tra, phát hiện, xử lý tham nhũng; quyết tâm thực hiện mục tiêu ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng.

4. Xây dựng và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy cơ quan thanh tra; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

5. Tổ chức tốt phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2015 và hướng tới kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành Thanh tra Việt nam (23/11/1945-23/11/2015).

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Công tác thanh tra:**

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Chương trình, kế hoạch công tác thanh tra năm 2015 đã được Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phê duyệt, trong đó tăng cường thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp. Đồng thời, thực hiện tốt các cuộc thanh tra đột xuất khi được giao.

- Đối với Thanh tra chuyên ngành: Tập trung thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn, kỹ thuật, quy tắc quản lý của ngành, lĩnh vực của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra vào các lĩnh vực mà dư luận xã hội quan tâm như: Môi trường, tài nguyên khoáng sản, vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng cơ bản, y tế, giáo dục, văn hóa,....

- Tăng cường công tác theo dõi, đồng đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra đã có hiệu lực pháp luật; đồng thời, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động các Đoàn thanh tra theo quy định.

## **2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

- Triển khai thực hiện tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền cùng cấp về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tăng cường kiểm tra, theo dõi nắm chắc tình hình kịp thời tham mưu cho thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp xử lý các vụ khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp không để phát sinh điểm “nóng” về khiếu nại, tố cáo.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức tuyên truyền Luật Thanh tra; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân; Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản luật khác có liên quan.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài; chủ động giải quyết ngay các vụ mới phát sinh, không để kéo dài, hạn chế thấp nhất đơn vượt cấp góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; tham mưu cho thủ trưởng cùng cấp giải quyết tốt các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội Đảng các cấp.

- Tăng cường thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước trong việc chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo, gắn với rà soát, đôn đốc giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo tồn đọng, tập trung ở những địa bàn phức tạp, có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đồng thời kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo, quyết định xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

## **3. Công tác phòng, chống tham nhũng:**

- Triển khai thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo Chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2015 đã được thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phê duyệt.

- Tiếp tục đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc kê khai và báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2014 theo đúng quy định.

- Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tiến hành rà soát nội quy, quy chế của cơ quan để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại mỗi cơ quan, đơn vị; thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập; công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, gắn với công tác cải cách các thủ tục hành chính; đồng thời, nâng cao năng lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm hạn chế phát sinh tham nhũng.

## **4. Công tác tổ chức, xây dựng lực lượng:**

- Tiếp tục xây dựng tổ chức, bộ máy thanh tra trong sạch, vững mạnh; chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng với yêu cầu công tác thanh tra trong tình hình mới.

- Triển khai thực hiện Thông tư Liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc TW, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Tiếp tục chấn chỉnh nề nếp sinh hoạt và công tác trong nội bộ, tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, công chức; đổi mới phong cách làm việc của mỗi cán bộ, công chức trên cơ sở kết hợp với cải cách thủ tục hành chính và trách nhiệm thực hiện công vụ, kiên quyết không để xảy ra tiêu cực, vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Trên đây là kết quả công tác quý I và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2015; Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

*Nơi nhận:*

- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục II, TTCP;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, TH, NC (th.75b)

(báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



• Y. Dham Enuôl

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐÁK LÁK

Biểu số 1a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2015  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số.6/A /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra								Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý và thanh tra							
	Đang thực hiện		Hình thức		Tiền đề		Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc										
	Ký trước	chuyển sang	Ký sau	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đợt xuất							Tổ chức	Cá nhân	Vụ	ĐT				Phí thu	Đã thu	Phí thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	ĐT			
	MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
QUÝ I	30	11	19	27	3	13	17	62	48	7,174	-	3,629		3,545	-	-	-	-	-	1,709	-	-	-	295	-	-	-	-	-	-

Lưu ý: Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và thanh tra trách nhiệm

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐĂK LÁK

**Biểu số 1b**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUÝ I NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 61 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LÁK

Biểu số 1c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2015  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 61 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra								Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra					
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiền đợt								Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc				
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đợt xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Tiền	Đã xử lý hành chính	Đã khởi tố		
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
QUÝ I	28	9	19	25	-	13	15	49	37	5,075	1,696	3,379	-	-	-	1,709	-	295	-	-	-	-	-	

Lưu ý:

- Kết quả nêu trên là Kết quả của các đoàn thanh tra vừa kết hợp thanh tra việc quản lý sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước và quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG VÙNG VỰC ĐẤT ĐAI QUÝ I NĂM 2015  
(Đơn hành kèm theo Công văn số: 641/BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra			Tổng vi phạm	Các dạng vi phạm về đất (m2)										Kết nghĩ thu hồi	Kết nghĩ	Kết nghĩ xử lý	Đất thu	Kết luận, đơn đề nghị, thay đổi, bổ sung thanh tra, quyết định	
	Đang thực hiện				Hành thuỷ	Tổng số	Số đơn vị	Số đơn vị	Giao	Cấp, bao	Cấp	Chuyển	Sử dụng	Đất	VỊ	Tổng	QĐ	Tổng	Tổng	
	Tổng	Ký	Trên	Kết	Kết	Đã	và	đã	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	
Đơn vị	Tổng	Ký	Trên	Kết	Kết	Đã	và	đã	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	Kết luận, đơn đề nghị, thay đổi, bổ sung thanh tra, quyết định
Đơn vị	Tổng	Ký	Trên	Kết	Kết	Đã	và	đã	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	đất	Kết luận, đơn đề nghị, thay đổi, bổ sung thanh tra, quyết định
MS.	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	Đất thu
QUÝ I	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Kết luận, đơn đề nghị, thay đổi, bổ sung thanh tra, quyết định

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐÁK LẮK

Biểu số 1d

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA LẠI QUÝ I NĂM 2015**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 61 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)*

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ I NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 61 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra			Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra			Kết quả																
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra đặc lập																							
				Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Số tiền kiện nghị thu hồi	Tổng số	Tịch thu (thanh tiền)	Tiêu hủy (thanh tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	8=19+2	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26
QUÝ I	252	42	210	149	524	57	183	321	277	44	310	260	50	-	-	-	-	-	-	1,702	1,136	566	1,389	1,053	336	

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐÁK LÁK

Biểu số 1g

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHÜNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC CỦA NGÀNH THANH TRA QUÝ I NĂM 2015**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 61 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)*

**CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA QUÝ I NĂM 2015**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 61/BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐÁK LÁK

Biểu số 2a

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN QUÝ I NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 61 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên							Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo							Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)							Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)									
	Vụ việc		Đoàn đông người					Vụ việc		Đoàn đông người					Khiếu nại					Tố cáo			Đã được giải quyết								
			Cũ		Mới phát sinh	Số đoàn	Người			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đất bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, VC	Lĩnh vực pháp	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Tham nhũng	Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (hàng 1,2, cuối cùng)	bản án của Tòa			
	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đất bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, VC	Lĩnh vực pháp	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Tham nhũng					Ghi chú		
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
QUÝ I	689	689	19	546	2	41	2		379	379	61	31	2	258	2		131	23	1	1	2	13	10	1		475					

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐAK LÁK

Biểu số 2b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TÓ CÁO QUÝ I NĂM 2015  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 61/BC- UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tiếp nhận					Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																		Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú			
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỷ trước chuyển sang		Đơn đã điều kiện xử lý	Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền			
		Đơn có nhiều người đồng tên	Đơn một người dùng tên	Đơn có nhiều người đồng tên	Đơn một người dùng tên		Khiếu nại				Tố cáo								Của các cơ quan hành chính cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	chưa được giải quyết	Đã được giải quyết	Đã được giải quyết nhiều lần								
		Tổng	Lịch quan đến đất dài	Về nhà, thi sản	Về chính sách, chế độ CC, VC	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	chưa được giải quyết	Đã được giải quyết	Đã được giải quyết nhiều lần	Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Khiếu nại	Tố cáo	Ghi chú					
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+1	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
QUÝ I	1.160	5	1.117		38	503	253	147	4	42	56	4		112	57	7			48	210	2					795	40	24		16	40	

Đơn kiện nêu điều kiện

Vilc tinh hamn quayt dinh giat quayt khieu nul

Kiet qua giat quayt

TONG HOP KET QUÁ GIÁI QUYẾT ĐƠN KIỆU NẠI QUÝ I NĂM 2015  
(Đơn hanh kêm theo Bao cáo số: 6A /BC-UBND ngày 4 năm 2015 của UBND tỉnh)

Trong đợ

Chuyễn cao quayt dien tra,  
Chay hanh thi  
theo quy định  
hết thời hạn  
kết thúc lịch  
nude  
hết thời hạn  
kết thúc lịch  
nude

Trong đợ

Giai

Đến

M/S

Chuyễn cao quayt dien tra,  
Chay hanh thi  
theo quy định  
hết thời hạn  
kết thúc lịch  
nude  
hết thời hạn  
kết thúc lịch  
nude

Đến

Quyết

Giai

Đến

M/S

Quyết

Giai

Chuyễn cao quayt dien tra,  
Chay hanh thi  
theo quy định  
hết thời hạn  
kết thúc lịch  
nude  
hết thời hạn  
kết thúc lịch  
nude

Đến

Quyết

Chuyễn cao quayt dien tra,  
Chay hanh thi  
theo quy định  
hết thời hạn  
kết thúc lịch  
nude  
hết thời hạn  
kết thúc lịch  
nude

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐAK LĂK

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO QUÝ I NĂM 2015  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 61 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)

Đơn vị Trung bộ đơn vị cấp	Đơn vị nhận lại trước khi chuyển sang	Đơn vị nhận lại trước khi chuyển sang	Đơn vị nhận lại trước khi chuyển sang	Đơn vị nhận lại trước khi chuyển sang	Số vụ vụ	Tổng số thông tố thanh thảo quyền	Kết quả giải quyết			Chuyển cơ quan điều tra, khởi tại theo quy định			Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo																									
					Kết quả giải quyết			Chuyển cơ quan điều tra, khởi tại theo quy định			Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo																											
					Điều hành theo gian giải quyết	Thu hồi cho nhà nước	Trả lại cho công dân	Điều hành theo gian giải quyết	Thu hồi cho nhà nước	Trả lại cho công dân	Phí thu	Đi thu	Phiết trả	Đi trả	Giá chiết																							
MS	1-2-3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33					
QUÝ I	40	35	5	40	13	13	3	7	3	160																												

# ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐÁK LÁK

Biểu số 2đ

**CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TÓ CÁO QUÝ I NĂM 2015**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 61 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)*

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ I NĂM 2015  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 61 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	QUÝ I
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	2
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHÔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	305
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	7
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	9
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		0
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	51
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	1
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	1
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	QUÝ I
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	16
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	55
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHÜNG</b>		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	2
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	1
	<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHÜNG</b>		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Vụ	1
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Người	1

MS	NỘI DUNG	ĐVT TÍNH	QUÝ I
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	900
50	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	13
52	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐÁK LÁK

Biểu số 3b

DANH SÁCH CÁC VỤ VIỆC CÓ DẤU HIỆU THAM NHÜNG ĐƯỢC PHÁT HIỂN TRONG QUÝ I NĂM 2015  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 61 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Vụ án tham ô tài sản; (01 đối tượng).	UBND xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo	01 đối tượng là cán bộ thuộc UBND xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo có hành vi tham ô tài sản thuộc trách nhiệm quản lý. Kết quả: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đang tiếp tục điều tra; tài sản thu hồi 13 triệu đồng. (khởi tố vụ án tháng 12/2014; chưa khởi tố bị can).
2	Vụ án tham ô tài sản; (01 bị can)	Cửa hàng Cây xăng dầu số 56, thuộc Công ty TNHH Xăng dầu Nam Tây nguyên, Đák Lăk	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đák Lăk	Bị can Phạm Công Triều nguyên Cửa hàng trưởng Cửa hàng Cây xăng dầu số 56, thuộc Công ty TNHH Xăng dầu Nam Tây nguyên, Đák Lăk có hành vi tham ô tài sản 887 triệu đồng tiền bán xăng dầu của công ty. Kết quả: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đák Lăk đang tiếp tục điều tra (khởi tố tháng 02/2015).